

Soạn bài: Việt Bắc (Tố Hữu)

Hướng dẫn Soạn bài: Việt Bắc (Tố Hữu)

Phần 1: Tác giả

Xem thêm bài soạn **Việt Bắc (Tố Hữu) - Phần 2: Tác phẩm.**

Câu 1: Vài nét về tiểu sử

- Tố Hữu (1920-2002) tên khai sinh là Nguyễn Kim Thành. Quê quán ở Quảng Thọ, Quảng Điền, Thừa Thiên - Huế
- Thân sinh là nho nghèo, thân mẫu là con một nhà nho, thuộc và hát dân ca rất hay. Cả hai truyền cho nhà thơ tình yêu văn học dân gian.
 - Năm 13 tuổi: Học trường Quốc học Huế, tham gia phong trào đấu tranh cách mạng.
 - 1938 ông được kết nạp Đảng.
 - Cuối tháng 4-1939 bị thực dân Pháp bắt giam.
 - Tháng 3-1942: vượt ngục ra Thanh Hoá tiếp tục hoạt động.
 - Cách mạng tháng Tám 1945: Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Huế.
 - 1947: Ra Thanh Hoá, lên Việt Bắc công tác ở cơ quan Trung ương Đảng, phụ trách văn hoá văn nghệ.
 - Trong hai cuộc kháng chiến đến năm 1986: Giữ nhiều chức vụ trọng yếu trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.
 - Năm 1996: Được tặng *Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.*
 - Năm 2002: Qua đời

Câu 2: Đường cách mạng, đường thơ

1. Tập thơ "Từ ấy" (1937-1946), chặng đường đầu tiên của đời thơ Tố Hữu đánh dấu bước trưởng thành của người thanh niên quyết tâm theo Đảng. Tập thơ 72 bài chia thành làm ba phần:

- + "*Máu lửa*" sáng tác trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ. Cảm thông sâu sắc những người nghèo trong xã hội, khơi dậy ý chí đấu tranh.
- + "*Xiềng xích*" sáng tác trong nhà lao. Thể hiện tâm tư tha thiết yêu đời, yêu tự do, ý chí kiên cường, quyết tâm chiến đấu của người chiến sỹ.
- + "*Giải phóng*" sáng tác khi vượt ngục đến những ngày giải phóng -> Ca ngợi thắng lợi của cách mạng, độc lập tự do của Tổ quốc, tin

tưởng vào chế độ mới.

2. "Việt Bắc"(1946-1954): Ra đời trong cuộc kháng chiến chống Pháp gian khó, anh dũng của dân tộc. Gồm 27 bài

- Tiếng ca hùng tráng thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp và con người kháng chiến: *9 anh vệ quốc quân, người mẹ, chị phụ nữ, em liên lạc ...*

- Thể hiện những tình cảm lớn: tình quân dân, tiền tuyến - hậu phương, miền xuôi - miền ngược, cán bộ - quần chúng, nhân dân – lãnh tụ, tình yêu thiên nhiên đất nước, tình cảm quốc tế vô sản ...

3. "Gió lộng" (1955-1961): Sáng tác trong hoàn cảnh Miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà . Gồm 25 bài

- Hướng về quá khứ để ghi sâu ân tình cách mạng.

- Ngợi ca cuộc sống trên miền Bắc.

- Tình cảm thiết tha, sâu đậm với miền Nam ruột thịt.

4. "Ra trận" (1962-1971), gồm 34 bài, **"Máu và hoa" (1972-1977),** gồm 13 bài, ra đời trong cuộc kháng chiến chống Mỹ

- "*Ra trận*" bản hùng ca về "*Miền Nam trong lửa đạn sáng ngời*".

- "*Máu và hoa*" ghi lại chặng đường cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, khẳng định niềm tin, niềm tự hào phơi phơi khi toàn thắng về ta.

5. "Một tiếng đờn" (1992), "Ta với ta" (1999), sáng tác khi đất nước hàn gắn vết thương chiến tranh , xây dựng ,đổi mới .

- Những suy tư, chiêm nghiệm mang tính phổ quát về con người, cuộc đời.

- Niềm tin vào lý tưởng và con đường cách mạng, tin vào chữ "*nhân*" luôn tỏa sáng trong tâm hồn mỗi con người .

Câu 3:

- Thơ Tố Hữu chủ yếu khai thác cảm hứng từ đời sống chính trị của đất nước, từ hoạt động cách mạng và tình cảm chính trị của bản thân tác giả.

- Lí tưởng cách mạng là ngọn nguồn mọi cảm hứng nghệ thuật của Tố Hữu. Lí tưởng thực tiễn cách mạng ở mỗi thời kỳ là đề tài, chủ đề sáng tác của nhà thơ.

Ví dụ: *Việt Bắc* gắn liền với cuộc kháng chiến chín năm chống Pháp.

Tố Hữu là nhà thơ cách mạng, nhà thơ của lí tưởng cộng sản. Con đường thơ bắt đầu cùng lúc với sự giác ngộ lí tưởng cộng sản, quá trình sáng tác gắn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 4:

Về nghệ thuật: đậm đà tính dân tộc

+ *Về thể thơ:* Tố Hữu sử dụng thành công các thể thơ thuần dân tộc (thơ lục bát, thơ bảy chữ) ngôn ngữ thơ gần với lối nói quen thuộc của dân tộc, thơ giàu nhạc điệu.

+ *Về ngôn ngữ:* dùng những từ ngữ và cách nói quen thuộc với dân tộc, phát huy tính nhạc phong phú của tiếng Việt.